TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG - NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 15 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Diên Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lô Văn Tuất và bà Vi Thị Thanh;

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lang Thanh Như, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*: Lang Thị Ngọc Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lu Văn K, Sinh năm 1968, tại huyện T, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản N, xã Nh, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 2/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lu Văn L1 và bà Lương Thị L2; vợ Ngân Thị K, con có 04 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 18/10/2006, bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2020 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Tr, chức vụ: Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý chi nhánh số 2 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Nghệ An, có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lương Văn Th, sinh năm 1966
Địa chỉ: Bản N, xã Nh, huyện T, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 07/10/2020, Tổ công tác Đồn biên phòng Tri Lễ phối hợp với Công an huyện Quế Phong và ban Công an xã Tri Lễ, huyện Quế Phong làm nhiệm vụ tại khu vực bản Pà Khốm, xã Tri Lễ, huyện Quế Phong thì

phát hiện bắt quả tang Lu Văn K có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 01 gói chất bột màu trắng (Nghi là Heroine).

Kết luận giám định số 1391/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 11/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lu Văn K gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Số chất bột màu trắng thu giữ của Lu Văn K có khối lượng là 0,22 gam (Không phẩy hai mươi hai gam)*".

Tại phiên tòa Lu Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 23/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố Lu Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lu Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lu Văn K từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù; không phạt tiền bổ sung.

Quá trình điều tra Lương Văn Th chỉ thừa nhận việc Lu Văn K rủ đến bản Pà khốm, xã Tri Lễ để tìm việc làm, nhưng khi đến bản Pà Khốm thì thấy K gặp một người đàn ông không quen biết đang đi ở bên đường thì hỏi mua được 01 gói ma tuý heroine với số tiền là 200.000. Thấy vậy, Th cũng mua 01 gói ma tuý với giá 20.000đ. Sau khi mua được ma tuý Lương Văn Th đã sử dụng hết nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với Lương Văn Th.

Trong vụ án này, đối với người đàn ông dân tộc HMông có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lu Văn K (theo lời khai của K) do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu huỷ 01 phong bị niêm phong theo quy định, sau khi lấy mẫu giám định hết bên trong còn lại các mảnh bao ni lông màu trắng, mảnh bao ni lông màu đen và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là sai, xin hội đồng xét xử cho mức án nhẹ để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa Lu Văn K thừa nhận 0,22 gam heroine bị Công an huyện Quế Phong thu giữ là của bị cáo vào chiều ngày 07/10/2020 để về sử dụng như bản cáo trạng truy tố là đúng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Tri Lễ, huyện Quế Phong lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 07/10/2020; phù hợp kết luận giám định "*Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lu Văn K gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Số chất bột màu trắng thu giữ của Lu Văn K có khối lượng là 0,22 gam (Không phẩy hai mươi hai gam)*". Sự phù hợp của các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận Lu Văn K đã tàng trữ trái phép 0,22 gam heroine nên phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, nòi giống của con người, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra Lương Văn Th chỉ thừa nhận việc Lu Văn K rủ đến bản Pà khốm, xã Tri Lễ để tìm việc làm, nhưng khi đến bản Pà Khốm thì thấy K gặp một người đàn ông không quen biết đang đi ở bên đường thì hỏi mua được 01 gói ma tuý heroine với số tiền là 200.000. Thấy vậy, Th cũng mua 01 gói ma tuý với giá 20.000đ. Sau khi mua được ma tuý Lương Văn Thìn đã sử dụng hết. Vì vậy, cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với Lương Văn Thìn.

Đối với người đàn ông dân tộc HMông có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lu Văn K (theo lời khai của K) do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đề nghị xử phạt bị cáo Lu Văn K từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù; người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp; người bào chữa là hơi thấp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản đáng giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: 01 phong bị niêm phong theo quy định, sau khi lấy mẫu giám định hết bên trong còn lại các mảnh bao ni lông màu trắng, mảnh bao ni lông màu đen và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lu Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Lu Văn K 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 07 tháng 10 năm 2020.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư bưu điện niêm phong đúng quy định các mảnh bao ni lông màu trắng, mảnh bao ni lông màu đen và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Quế Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong ngày 14/01/2021).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lu Văn K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Diên Tuấn